TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2018/HNGĐ - ST Ngày: 28/8/2018 V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Khắc Thủy

- Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đan Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:126/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ph, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội

Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 – Hà Nội; Địa chỉ: phường X, quận N, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Phan Thị Ph trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh Q được tự do tìm hiểu khoảng 1 tháng. Sau khi kết hôn, chị và anh Q chung sống cùng nhau tại nhà riêng của anh Q và vợ cả của anh Q đã chết từ đó cho đến nay. Quá trình vợ chồng chung sống cùng nhau, chị và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách làm kinh tế, anh Q mải chơi, không quan tâm đến gia đình, không lo làm ăn, nghiện ma túy. Chị đã khuyên anh Q nhiều lần nhưng anh Q không nghe mà còn đánh chị nên chị đã báo Công an xã giải quyết việc anh Q đánh chị. Vợ chồng chị mâu thuẫn trầm trọng nhất và cũng

chính thức sống ly thân nhau từ tháng 3/2017 đến nay. Vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Phương A, sinh ngày 09/6/2012. Ly hôn chị xin nuôi cháu A vì: Từ khi chị sinh cháu A đến nay thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A; cháu A bị bệnh máu trắng hàng tháng phải đi truyền máu nhưng anh Q không có trách nhiệm gì với cháu A và chị; anh Q không có việc làm, thu nhập lại nghiện ma túy nên không có khả năng nuôi dưỡng cháu A; ngày 11/7/2018 anh Q đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện số 5- Hà Nội. Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu A.

Về tài sản chung, nợ: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình tham gia tố tụng tại toà án bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh nhất trí lời trình bày của chị Ph. Trước khi kết hôn, anh và chị Ph được tự do tìm hiểu khoảng 1 tháng. Sau khi kết hôn, chị Ph và anh chung sống cùng nhau đến tháng 3/2017 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách làm kinh tế. Anh và chị Ph chính thức sống ly thân nhau từ tháng 3/2017 đến nay và không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị Ph xin ly hôn anh, anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Ph trình bày là đúng. Cháu A bị bệnh máu trắng và hàng tháng cháu A đều phải đi truyền máu. Anh không đồng ý ly hôn chị Ph nên anh không yêu cầu nuôi cháu A hay giao cháu A cho chị Ph nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ: Không có.

- Tại phiên toà:

- Chị Ph trình bày: Anh Q mải chơi cờ bạc, nghiện ma túy, không chăm lo cuộc sống gia đình, không quan tâm đến chị và cháu A. Mỗi lần anh Q xin tiền chị không cho thì anh Q lại đánh, chửi chị. Do vậy chị cương quyết xin ly hôn anh Q; xin nuôi cháu A và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phan Thị Ph và anh Nguyễn Văn Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cho chị Phan Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con chung, giao cho chị Phan Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương A, chị Ph không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Q đến khi có quyết định khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị Ph có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q có địa chỉ tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 29, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn, bị đơn đều xác định tài sản chung của vợ chồng không có nên Tòa án chỉ giải quyết hai mối quan hệ: ly hôn, nuôi con là có căn cứ và đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Q đi cai nghiện ma túy không đến Tòa án giải quyết vụ án được nên đã đề nghị Tòa án giải quyết vắng. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử vắng mặt anh Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ph xin được ly hôn với anh Q.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Ph, anh Q kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Ph, anh Q chung sống cùng nhau đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Cả chị Ph và anh Q đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là do các bên bất đồng quan điểm sống và cách làm kinh tế. Anh Q nhiều lần có hành vi đánh chị Ph đã được Công an xã giải quyết. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị Ph, anh Q mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph và xử cho chị Phan Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu của chị Ph xin được nuôi cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 09/6/2012.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả anh Q, chị Ph đều thừa nhận: Do cháu A bị bệnh máu trắng nên hàng tháng cháu A đều được đến Bệnh viện truyền máu theo quy định của Bệnh viện. Hiện tại, anh Nguyễn Văn Q đang cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy số 5- Hà Nội nên không có điều kiện, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Hiện nay, chị Ph đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu A, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 09/6/2012 cho chị Phan Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của chị Ph không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ: Chị Ph, anh Q đều xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Ph và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung tên cháu là: Nguyễn Phương A, sinh ngày 09/6/2012. Giao cháu Nguyễn Phương A cho chị Phan Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Chị Ph không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi chị Ph có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung, nợ: Không có.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005967 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự:

Chị Phan Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu